

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bế Ngọc Hùng;

2. Ông Lương Kim Phong;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Hà và ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 12/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Nông Thị N, sinh ngày 17/3/1982 tại N, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn C và bà Lý Thị T (Đều đã chết); Chồng Đinh Hà L, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Thiện Y, sinh ngày 12/10/1990 tại N, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu C, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Thiện H và bà Trương Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Thị C, sinh ngày 03/4/1963 tại N, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu C2, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 01/10; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn K và bà Hoàng Thị V (Đều đã chết); Chồng Nông Văn G, có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền sự:

Không; Tiền án: 01 (Tại Bản án số 03/2013/HSST ngày 07/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích). Về nhân thân: Tại bản án số 10/HSST ngày 21/02/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán phụ nữ”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị N:* Ông Đinh Xuân Diệu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thiện Y:* Ông Sầm Đức Tùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đinh Thiện H, sinh năm 1962; Trú tại: Khu C, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Nông Văn G, sinh năm 1959; Trú tại: Khu C2, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3. Nông Thị H, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ 11B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Địch Văn T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Hoàng Văn K, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Đinh Thị Mỹ L, sinh năm 2000, trú tại: Thôn T, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút, ngày 11/02/2020 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn T, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Công an huyện N bắt quả tang Đinh Thiện Y về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi kiểm tra bắt giữ Y đã vứt gói ma túy ra khỏi người, cơ quan Công an đã thu giữ được gói chứa chất bột màu trắng mà Y vứt ra khỏi người, đã niêm phong ký hiệu T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao là 0866099220 và số 0971695775; 01 xe mô tô HONDA Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-78611. Khám xét nơi ở của Đinh Thiện Y, không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến vụ án. Ngày 20/02/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện khám

nghiệm hiện trường, phát hiện thu giữ được 01 gói chất bột màu trắng do Y vớt ra khỏi người, lớp ngoài cùng gói bằng ni lông màu đen, bên trong có 02 gói nhỏ, 01 gói bằng nilon màu trắng, 01 gói bằng nilon màu xanh nhạt, đã niêm phong ký hiệu M1. Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Y, phong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 0,12gam và niêm phong gửi giám định ký hiệu V1; phong bì niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng 1,76gam và niêm phong gửi giám định ký hiệu B1. Tổng số ma túy thu của Y có khối lượng 1,88gam (Một phẩy tám tám gam).

Đinh Thiện Y khai nhận: Số ma túy (02 gói) Cơ quan điều tra thu giữ là của Y mua với Nông Thị N sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã TQ, huyện N với số tiền là 2.000.000đ, trên đường đi về nhà, khi gặp Công an Y đã vớt 02 gói ma túy ra khỏi người, trước đó Y đã mua trái phép chất ma túy với Nga 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 06/02/2020 N bán cho Y 02 gói giá 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng);

Lần thứ hai: Ngày 09/02/2020 N bán cho Y 01 gói giá 1.000.000đ (Một triệu đồng);

Lần thứ ba: Ngày 10/02/2020 N bán cho Y 01 gói giá 1.000.000đ (Một triệu đồng);

Số ma túy Y mua với tổng số tiền 5.900.000đ (Năm triệu, chín trăm nghìn đồng) mục đích là để sử dụng và bán cho người khác 02 lần, cụ thể:

Ngày 07/02/2020 và ngày 10/02/2020 Y bán trái phép chất ma túy cho Địch Văn T sinh năm 1993 và Hoàng Văn K sinh năm 1987, đều trú tại xã H, huyện N mỗi người 01 gói, mỗi gói giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), được số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng); hình thức mua bán chất ma túy từng lần do T, K gọi vào số điện thoại của Y, sau đó, Y hẹn địa điểm là khu vực gần cây xăng dầu xã T, huyện N để giao dịch, thời điểm bán chất ma túy cho mỗi người là khác nhau. Sau khi bán cho T xong thì mới bán cho K. Địch Văn T và Hoàng Văn K khai nhận phù hợp với lời khai của Đinh Thiện Y.

Ngày 12/02/2020 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Thị N, phát hiện thu giữ: 01 lọ nhựa nắp màu đỏ, bên trong có 10 gói chứa chất bột màu trắng cất giấu trong túi áo khoác của Đinh Thị Mỹ L sinh năm 2000 (là con gái của Nga), đã niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động có gắn 02 thẻ sim là 0372 128 667, 0836 602 308; tiền Việt Nam 20.290.000đ (Hai mươi triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra tiến hành cân 10 gói chất bột màu trắng có khối lượng 28,83gam, đã niêm phong gửi giám định ký hiệu V3.

Nga khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của N mua với Nông Thị C vào ngày mùng 03 tết năm 2020 (tức ngày 27/01/2020 dương lịch), do N trực tiếp đi đến nhà C mua với số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) được 08 gói. Nông Thị N khai nhận bán cho Đinh Thiện Y 04 lần được số tiền

5.900.000đ (Năm triệu, chín trăm nghìn đồng); hình thức mua bán chất ma túy do Y nhắn tin vào số điện thoại của N, rồi N nhắn tin hẹn địa điểm gần nhà N để giao dịch, cụ thể từng lần và số tiền bán ma túy cho Y như lời khai nhận của Đinh Thiện Y.

Số ma túy còn lại, khi Cơ quan Công an khám xét do lo sợ, Nga cất lọ đựng các gói ma túy vào trong túi áo khoác của con gái là Đinh Thị Mỹ L.

Ngày 12/02/2020 Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Nông Thị C, phát hiện thu giữ: 01 lọ nhựa màu đen bên trong chứa 03 gói đã niêm phong ký hiệu A1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn thẻ sim có số thuê bao là 0337282612; 01 cân điện tử; tiền Việt Nam 96.750.000đ (Chín mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra tiến hành cân 03 gói chất bột màu trắng có khối lượng 11,25gam và niêm phong gửi giám định ký hiệu G1.

Quá trình điều tra, C khai số ma túy do nhặt được ở miếu đối diện trước cửa nhà, rồi mang về nhà cho vào trong lọ nhựa cất giấu vào trong bao đựng cùi ngô, để ai nghiện có nhu cầu thì cho sử dụng, không bán. C không biết N, chưa gặp N bao giờ, chưa bán ma túy cho N lần nào. Kết quả nhận dạng qua ảnh N xác định đúng Nông Thị C. Kết quả đối chất N khẳng định được mua ma túy với C, còn C không thừa nhận bán ma túy cho N. Kiểm tra điện thoại của N và điện thoại của C, không có tin nhắn, không có cuộc đàm thoại liên lạc với nhau; ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác khẳng định C bán chất ma túy cho N.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 45/KTHS-MT ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,12gam; Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 28,83gam; Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 11,25gam; Tại bản kết luận giám định số 59/KTHS-MT ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,76gam.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nông Thị N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đinh Thiện Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nông Thị C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 251 Bộ luật hình sự có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a);

b) Heroine, ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 249 Bộ luật hình sự có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a);

g) Heroine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

o) Tái phạm nguy hiểm”.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị hướng xử lý như sau: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Thiện Y, bị cáo Nông Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nông Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thiện Y từ 07 đến 08 năm tù. Phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị N từ 15 đến 16 năm tù. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị C từ 07 đến 08 năm tù. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Nông Thị N và Đinh Thiện Y trong bản luận cứ trình bày tại phiên tòa đều khẳng định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo N, bị cáo Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên hình phạt dưới khung hình phạt đã truy tố đồng thời đề nghị miễn khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Đinh Thiện Y khai nhận: Vào hồi 20 giờ 20 phút, ngày 11/02/2020, sau khi Y vừa mua ma túy với Nông Thị N trên đường trở về nhà đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn T, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật là 02 gói ma túy (Hêrôin) có khối lượng 1,88 gam. Y khai nhận 02 gói ma túy trên Y mua với Nông Thị N giá 2.000.000 đồng, ngoài ra trước đó được mua ma túy với Nông Thị N 03 lần vào các ngày 06, 09 và 10 tháng 02 năm 2020 với tổng số tiền là 5.900.000 đồng để sử dụng và bán cho người khác. Cụ thể: Y đã bán cho Đinh Văn T và Hoàng Văn K trong các ngày 07 và 10 tháng 02 năm 2020 mỗi người 01 gói, mỗi gói giá 100.000 đồng. Y thu được tổng số tiền bán ma túy là 400.000 đồng.

Nông Thị N khai nhận: Số ma túy 1,88 gam mà công an bắt quả tang, thu giữ của Đinh Thiện Y vào ngày 11/02/2020 và số ma túy 28,83 gam khám xét tại nhà N là N mua với Nông Thị C. N thừa nhận được bán ma túy cho Đinh Thiện Y tổng cộng 04 lần, các lần bán ma túy như Đinh Thiện Y đã khai nhận. Tổng số tiền N thu được từ việc bán ma túy là 5.900.000 đồng.

Nông Thị C khai nhận: Số ma túy 11,25 gam Công an thu giữ khi khám xét tại nơi ở của C là do C nhặt được, C chỉ cất giấu không nhằm mục đích bán cho người khác. Ngoài ra, Nông Thị C không thừa nhận được bán ma túy cho Nông Thị N.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi bán ma túy trái phép của Đinh Thiện Y đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Hành vi bán và tàng trữ ma túy trái phép nhằm mục đích để bán của Nông Thị N đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "*Hêrôin có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*". Hành vi tàng trữ ma túy trái phép của Nông Thị C đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm g, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "*Hêrôin có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*" và "*Tái phạm nguy hiểm*". Việc bản cáo trạng truy tố, Tòa án xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản như đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Đinh Thiện Y, Nông Thị N, Nông Thị C đều là người có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng, song các bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật để tàng trữ, mua bán nhằm mục đích kiếm lời. Riêng bị cáo Nông Thị C hiện còn 01 tiền án chưa được xóa án tích song bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định.

Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Bị cáo Đinh Thiện Y có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", "*Tự thú*" về hành vi phạm tội; có bố đẻ là ông Đinh Thiện H được Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nông Thị N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; được hưởng tình tiết giảm

nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nông Thị C có nhân thân xấu, trước đây đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Mua bán phụ nữ"; hiện còn 01 tiền án tại bản án số 03/HSST ngày 07/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", có bố đẻ là ông Nông Văn K được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái tặng giấy khen và bố chồng là Nông Văn T được Chính phủ tặng Bằng có công với nước theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi đồng thời quá trình điều tra có thu giữ được một khoản tiền của các bị cáo, xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện thi hành án khoản tiền phạt bổ sung, do đó cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là "phạt tiền" theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1-78611 tạm giữ của Đinh Thiện Y. Kết quả điều tra xác định là xe của ông Đinh Thiện H (bố của Y), khi Y sử dụng đi mua bán trái phép chất ma túy thì ông H không biết, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

Đối với các vật chứng, đồ vật tạm giữ còn lại xử lý như sau:

- Các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ Các phong bì bên trong chứa các lọ nhựa, ni lon cũ, phong bì niêm phong cũ và ma túy còn lại sau giám định đựng trong các phong bì ký hiệu V4, G2, V2, B2, T45 và T59;

+ Một cân tiểu ly;

+ 03 cuộn túi giấy nilon màu xanh da trời và màu xanh lá cây đã cắt.

- Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội hoặc là tài sản của các bị cáo xử lý như sau:

+ Vật chứng thu giữ của Đinh Thiện Y: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màu xanh đen đã qua sử dụng, có gắn 02 thẻ sim, số thuê bao là 0886099220 và 0971695775, bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Truy thu số tiền 400.000 đồng bị cáo bán trái phép ma túy mà có.

+ Vật chứng thu giữ của Nông Thị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại máy màn hình cảm ứng, có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao là 0372128667 và 0836604308, 01 thẻ nhớ Transcend micro 4GB; 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1- 635.10. Quá trình điều tra

xác định được bị cáo N sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy và dùng xe mô tô để trực tiếp đi mua ma túy với Nông Thị C, do vậy cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại và xe máy.

Đối với số tiền 20.290.000 đồng, xác định trong đó có 5.900.000 đồng là tiền N bán ma túy cho Đinh Thiện Y, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.900.000 đồng, phần còn lại tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N.

+ Vật chứng thu giữ của Nông Thị C: Các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo song do bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần tạm giữ số tiền 96.750.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, sau khi trừ các khoản phải thi hành án phần tiền còn lại trả cho bị cáo.

Đối với 04 điện thoại di động (trong đó có 01 điện thoại Samsung gắp thẻ sim có số thuê bao là 0337282612 do C sử dụng và 03 chiếc điện thoại là Masster, Nokia, STT đều không có thẻ sim); 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên bề mặt có chữ POCKET SCALE trả lại cho bị cáo C.

[7] Đối với hành vi của Hoàng Văn K và Dịch Văn T mua trái phép chất ma túy với Đinh Thiện Y. Quá trình điều tra không xác định được khối lượng, nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật hình sự, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an xã Hiệp Lực, huyện Nn Sơn, để xử lý theo pháp luật hành chính là đúng quy định.

[8] Về án phí: Xét thấy, các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí và là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thuộc diện được miễn án phí theo quy định nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thiện Y, bị cáo Nông Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nông Thị C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thiện Y 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị N 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị C 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.*

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ Các phong bì bên trong chứa các lọ nhựa, ni lon cũ, phong bì niêm phong cũ và ma túy còn lại sau giám định đựng trong các phong bì ký hiệu V4, G2, V2, B2, T45 và T59;

+ Một cân tiểu ly;

+ 03 cuộn túi giấy nilon màu xanh da trời và màu xanh lá cây đã cắt.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màu xanh đen đã qua sử dụng, có gắn 02 thẻ sim, số thuê bao là 0886099220 và 0971695775 của Đinh Thiện Y.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại máy màn hình cảm ứng, có gắn 02 thẻ sim có số thuê bao là 0372128667 và 0836604308, 01 thẻ nhớ Transcend micro 4GB của Nông Thị N;

+ 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1- 635.10 của Nông Thị N.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Thị C số tiền 96.750.000 đồng; Sau khi trừ các khoản phải thi hành án phần tiền còn lại trả cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị C: 04 điện thoại di động (trong đó có 01 điện thoại Samsung gắn thẻ sim có số thuê bao là 0337282612 do Chăm sử dụng và 03 chiếc điện thoại là Masster, Nokia, STT đều không có thẻ sim); 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng, trên bề mặt có chữ POCKET SCALE.

- Đối với số tiền 20.290.000 đồng của bị cáo Nông Thị N:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.900.000 đồng do phạm tội mà có.

+ Tạm giữ số tiền còn lại 14.390.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Thị N.

- Truy thu số tiền 400.000 đồng do phạm tội mà có đối với bị cáo Đinh Thiện Y.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho các bị cáo Đinh Thiện Y, Nông Thị N, Nông Thị C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phòng Ma túy Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Các bị cáo (Qua trại);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Đức Quế